

# THẦN HỌC LUÂN LÝ CỦA THÁNH AN-PHONG ĐỆ LIGÔRIA

*Dịch thuật : Lm Dominic Trần Quốc Bảo, DCCT*

*(Kỳ thứ 8)*

## TRIỂN KHAI TÁC PHẨM THẦN HỌC LUÂN LÝ

*‘Ghi Chú Từ Sách Busembaum’ (của Anphong), Tannoia viết, được nồng nhiệt tiếp nhận bởi hàng giáo sĩ. Nhưng chỉ có An-phong là người mau chóng cảm thấy không thỏa mãn. Ngài nghĩ rằng những ghi nhận chú giải còn thiếu nền tảng. Do đó, ngài ấn hành lại tác phẩm này thành bộ 2 cuốn dày, và dâng kính Đức Giáo hoàng Bênêđictô XIV.<sup>1</sup>*

Ấn bản thứ nhì này giữ lại lược đồ căn bản của Busembaum, nhưng bổ sung những cải tiến và quảng diễn. Đó quả là một công trình mới mẻ. Như tựa đề phản ánh, sách này đúng là một tác phẩm *Thần học Luân lý Tổng hợp do linh mục Tiến sỹ An-phong Ligôria... để bổ xung cho cuốn Cốt lõi Thần học Luân lý của linh mục Hermann Busembaum (Theologia Moralis concinnata a R.P.D Alfonso de Ligorio... per appendices in Medullam R.P. Hermanni Busembaum)*. An-phong minh định trong lời phi lộ mới rằng:

*Từ nhiều năm qua, tôi đã ao ước cung cấp cho các sinh viên trẻ trong Hội Dòng thừa sai của chúng tôi, những người được kêu gọi để soi dẫn lương tâm qua giáo huấn và thừa tác vụ giải tội, một thủ bản thần học luân lý có thể bảo đảm quân bình giữa sự hà khắc quá đáng và sự khoan nhượng quá bộ. Tôi đã thực hiện việc này (với tác phẩm trước đây). Nhiều người hài lòng với công trình đó, nhưng tôi thì không. Tác phẩm đó đã được xuất bản vội vã. Có nhiều điểm đã không được sưu tra kỹ càng đủ, còn các điểm khác thì không được mạch lạc lắm... Vì thế, tôi đã nỗ lực thực hiện ấn bản thứ nhì... trong đó, tôi đã triển khai những vấn nạn rất hữu ích. Khi duyệt xét lại toàn bộ, tôi cũng đã*

---

<sup>1</sup> A. TANNOIA, I, tr. 245. Trong lời đề dâng kính ĐTC Bênêđictô XIV, An-phong trình bày lý do cần ấn hành lần thứ hai là ‘sự thành công cả thể’ của ấn bản thứ nhất. Ấn bản thứ nhất đã bán hết.

*xóa bỏ một vài ý kiến. Sau hết, tôi chỉ là người phàm. Tôi không ngăn ngại cải tiến suy tư. Thánh Augustinô và thánh Tôma Aquinô cũng đã làm như thế.<sup>2</sup>*

Quả thế, An-phong đã sửa đổi 58 ý kiến trong quyển I của tác phẩm ấn hành năm 1753, và 41 ý kiến trong quyển II, ấn hành năm 1755. Sau khi cho in quyển I, ngày 8-8-1754, ngài viết cho các con cái thiêng liêng trong Dòng Chúa Cứu Thế như sau:

*Hãy quý trọng thời giờ. Hãy dùng thời giờ mà nguyện ngắm và viếng Thánh Thể (Ngài hiện diện nơi đó chính là để đón chờ chúng ta). Hãy sử dụng thời giờ để học tập, vì học tập hết sức quan trọng cho lý tưởng của chúng ta.*

*Về việc này, tôi yêu cầu các cha giải tội nghiên cứu về thần học luân lý, và đừng mù quáng ngã theo một vài ý kiến nào đó của các học giả mà không thẩm định các lý lẽ nội tại. Tôi đặc biệt muốn nói đến các ý kiến mà trong kỳ ấn hành thứ nhì của tác phẩm, tôi không còn coi là có xác xuất đúng. Cùng với các nhà xác-xuất-cách, tôi yêu cầu rằng mỗi vị giải tội (trong Dòng) bắt buộc hành xử như sau: với từng vấn nạn, truy lùng xem có lý do nào tự bản chất nội tại có thể trấn an lý trí không; vì như thế, ý kiến đối nghịch mới có thể được hóa giải. Nếu thiếu lý do đó, và chỉ trong trường hợp đó, ta có thể nại đến xác-xuất đúng ngoại tại. Nhưng hãy cẩn thận trong việc ấy, vì tôi e rằng nhiều anh em trong Dòng chúng ta có thể làm lạc về điểm này. Và, hãy ghi nhớ kỹ rằng, trong kỳ ấn hành thứ nhì này, thường thường, tôi chỉ chấp nhận những ý kiến có xác-xuất đúng mà tôi đã công nhận. Tôi không đòi hỏi mọi người phải chấp nhận quan điểm của tôi. Nhưng tôi tha thiết yêu cầu anh em: trước khi phản biện, hãy tận tâm đọc kỹ sách này, và cứu xét điều tôi đã viết ra với cái giá của quá nhiều lao lực, tìm tòi, và học hỏi, trước khi phản biện. Bởi vì, thưa anh em, tôi không viết tác phẩm này cho công chúng hoặc vì hư danh. Nếu chỉ để gạt hái được sự phù vân của vinh hoa giả tạo, tôi đã sẵn sàng khước từ công việc này. Thiên Chúa biết tôi đã phải giá thế nào với những khó khăn, trăn trở. Tôi viết tác phẩm này duy nhất vì anh em, hầu chính chúng ta có thể*

---

<sup>2</sup>. GAUDÉ, I, phần Iv.

*gắn bó với giáo huấn chắc chắn, và ít nhất là chúng ta suy nghĩ trước khi hành động. Tôi thú thật, có nhiều ý kiến mà trước kia tôi đã thành tâm tiếp thu, sau đó tôi đã phải nhìn nhận là không có xác-xuất đúng. Tôi xin tất cả anh em, các sinh viên trẻ và các cha giải tội, hãy đọc công trình này của tôi vì tôi đã viết ra cho anh em. Sau đó, anh em có thể hành xử theo như anh em xác tín phải hành xử trước mặt Thiên Chúa.*<sup>3</sup>

Đức Bênêdictô XIV đã gửi sứ điệp sau đây để tri ân An-phong dâng tặng ngài tác phẩm *Thần học Luân lý*: “Hãy an tâm rằng tác phẩm sẽ gặp nhiều thành công mọi nơi, và tác giả sẽ được đón nhận”. Bí thư của Đức Thánh cha cũng đã gửi lời ca ngợi nồng nhiệt đến linh mục dòng Đa-minh Daniele Concina (1687-1756), một nhân vật mà An-phong phản đối như người hà khắc nhất (*severissimo*), nhưng là người Đức Bênêdictô XIV rất ưu ái. Âu cũng là sự khôn khéo trong việc cai quản, qua đó, tay phải chẳng biết tay trái đang viết gì! Có một chứng từ khác rất đáng giá về An-phong, mà Tannoia cũng đã tường trình:

*Thầy Tôma Chêrubinô, ánh sáng rạng rỡ của các tu sĩ Dòng Đa-minh hiện nay, và cũng là một giáo sư của Đại học Hoàng gia Nêapôli, đã phát biểu chính đáng rằng, tác giả khả kính của tác phẩm Thần học Luân lý có một nghệ thuật tuyệt vời trong việc tránh khỏi những tảng đá ngầm của cả chủ trương phóng túng và chủ thuyết hà khắc, trong khi đa số các bậc tôn sư khác thì lại thất bại.*<sup>4</sup>

Dẫu sao, tác phẩm của An-phong cũng gây sự chú ý và ngưỡng phục của Đức Giáo hoàng. Tài liệu *Công hội Địa phận (De Synodo diocesana)* của Đức Bênêdictô XIV sau này sẽ đề cập đến An-phong như một học giả thông thái, khéo léo, có trí phán đoán và khôn ngoan.<sup>5</sup> Khi G. Orio thỉnh vấn ngài về một trường hợp luân lý, Đức Thánh cha trả lời : “Người có Ligôriô đó! Hãy xin ngài ý kiến chỉ đạo đi”.<sup>6</sup>

Với việc xuất bản quyển thứ 2 vào mùa xuân năm 1755, toàn bộ tác phẩm của An-phong đã được trình bày với mọi độc giả. Lúc ấy, ngài đã gần 60 tuổi, nhưng công trình của ngài trong tác phẩm này chưa hoàn tất. Với tất cả các sách

<sup>3</sup> *Các Tâm thư*, I, các tr. 260-261.

<sup>4</sup> A. TANNOIA, I, các tr. 245-246.

<sup>5</sup> *Các tâm thư*, III, tr. 477.

<sup>6</sup> A. TANNOIA, I, các tr. 247-248. Tham khảo FERRERO, trong *SH* 23 (1975):364-365. Chúng ta không biết câu hỏi của Iorio là gì..

khác của mình, ngài đều sửa chữa 3 lần: lần thứ nhất trên bản thảo, lần thứ hai trên bản kẽm, và lần thứ ba trên bản in đầu tiên. Ngài không bao giờ sửa chữa sau khi ấn bản thứ nhì đã được phát hành. Nhưng, với tác phẩm *Thần học Luân lý*, thậm chí sau ấn bản thứ nhì, An-phong vẫn tiếp tục suy nghĩ và bổ khuyết cho đến ấn bản lần thứ 8 vào năm 1779.

Trong suốt 31 năm trường, ngài vẫn luôn ưu tư với một bản thảo mà ngài nghĩ quả thật chưa hoàn tất. Và ngài đã đầu tư nhiều suy tư, cải biến, thêm thắt, chau chuốt, và những bình giải bổ xung, với một nỗ lực chuyên cần để làm cho tác phẩm phản ánh trung thực tư tưởng của mình về những vấn nạn quen thuộc hay mới mẻ. Bản thảo ấy đã trở thành thư liệu riêng chứa đựng mọi cuộc trao đổi, tham khảo, kinh nghiệm, và các sách đọc thêm. Như thế, ngài cố gắng viết đi viết lại tác phẩm ấy trong khi vẫn giữ mình trong sự soi sáng thiêng liêng, vì ngài không bao giờ nghiên cứu hay viết lách mà không chiêm ngắm hay hướng lời cầu nguyện của mình lên Chúa Kitô chịu đóng đinh và Đức Mẹ Chỉ Bảo Đàng Lành qua hai bức hình trên bàn của ngài. Năm 1762, ngài viết: “*Tôi tìm hiểu khoa thần học luân lý gần 40 năm trời. Tôi luôn khám phá được điều gì đó mới lạ*”. Và rằng: “*Khoa thần học luân lý là một đường hầm vô tận. Tôi không bao giờ ngừng tham khảo, và không bao giờ hết tìm ra những điều mới mẻ. Tôi đã ghi lại những điều quan trọng nhất*”.<sup>7</sup>

Nhưng An-phong không làm việc một mình. Ta cũng nên nhớ rằng có sinh hoạt trí thức và bầu khí thừa sai được hình thành trong Dòng Chúa Cứu Thế vào khoảng năm 1750, với Giovanni Mazzini, Girolamo Ferrara, Alessendro di Meo, và cả Gaspare Caione, một linh mục vừa là thần học gia, nhà ngữ học Latinh, sử gia, và luật sư. Có nhóm sinh viên do cha giám học Muscari hướng dẫn. Cũng không nên quên linh mục trẻ Aniello Ruscigno, qua đời vì kiệt lực năm 1755 khi mới được 32 tuổi, do tham khảo các tài liệu nguồn, tìm kiếm rồi thiết lập các thư mục, và hiệu đính thư liệu. Về phần An-phong, ngài cẩn thận tra xét các tài liệu và ghi chép mọi sự bằng tay: có tất cả 1474 trang bao gồm hơn 70.000 lời phát biểu của hơn 800 học giả.<sup>8</sup> Ba năm sau đó, cha Pasquale Amendolara, cũng là một người đã bị kiệt lực vì ấn bản thứ ba và thứ tư của tác phẩm *Thần học Luân lý* của An-phong (năm 1757 và năm 1760), và đã ra năm với Ruscigno tại nghĩa trang Pagani, lúc 35 tuổi đời.

Trong thời gian 20 năm (từ 1749 đến 1769), có 9 luận án, luận đề phản biện, và luận văn minh giải đã được in ra để cải biến hoặc bổ sung cho 6 kỳ ấn hành đầu của bộ *Thần học Luân lý*. Tất cả các công trình tri thức này đều bàn về việc xử dụng những ý kiến xác-xuất trong thần học luân lý. An-phong đã nghiên cứu, thiết lập rồi bảo vệ hệ thống luân lý của ngài. Chúng ta sẽ trở lại vấn đề này sau.

<sup>7</sup> *Các Tâm thư*, III, các tr. 141, 144-145.

<sup>8</sup> *Nt*, III, tr. 420; SH 17 (1969); SH 17 (1969): 373-380; *Gaudé*, I, tr. Xxiv.

Nhưng, trước hết, chúng ta hãy xem cây đại thụ *Thần học Luân lý* của An-phong phát triển và sinh sôi nhánh lá thế nào. Trước hết, trong ấn bản thứ nhì bằng tiếng Ý (1755), An-phong đã bỏ tước tác phẩm này với phần *Thực hành cho Cha giải tội* (*Pratica del Confessore*). Phần này bao gồm hướng dẫn mục vụ của ngài về Tội, Đời sống Kitô hữu, Sự Thánh thiện, và Thần bí trực nghiệm. Ngài đã viết cho ông Giuseppe Remondini tại nhà xuất bản ở Venice rằng : “*Thiếu phần này, tác phẩm Thần học Luân lý của tôi sẽ bị cắt xén và không hoàn chỉnh*”.<sup>9</sup>

Tác phẩm trên của An-phong được phổ biến khắp Âu-châu với phần bỏ tước bằng tiếng Ý. Nhưng ngài thấy nó cũng chưa toàn mỹ đủ. Phần bỏ tước đó lại được chính ngài và hai cha Caione và Ferrara chuyển dịch ra tiếng Latinh. Vậy, phần *Thực hành cho Cha giải tội* dưới tựa đề *Praxis Confessarii* đã được thêm vào trong lần ấn hành thứ ba của tác phẩm (gồm 3 cuốn, vào năm 1757) và các lần khác sau này (9 lần lúc sinh thời của tác giả, và 73 lần sau khi ngài qua đời).

Nhưng 3 cuốn sách bằng tiếng Latinh đó thành giá quá đắt đỏ và kích cỡ bề thế, bất tiện cho việc tham khảo! An-phong chợt nghĩ đến các người nghèo, những túi tiền trống rỗng và những linh mục đã quên La ngữ. Thế là, ngay năm sau, khi 3 cuốn ấy đã được ấn hành xong, ngài viết một bản *tóm lược* bằng tiếng Ý dưới tựa đề *Hướng dẫn và Thực hành cho Cha Giải tội* (*Istruzione e Pratica per un Confessore*).

Liên sau đó, cùng một hiện tượng lại xảy ra: các độc giả ngoài nước Ý muốn có bộ 3 cuốn tóm lược bằng khổ nhỏ như trên. Remondini động viên An-phong chuyển dịch bộ ấy ra La ngữ. Do đó cuốn *Người Tông đồ* (*Homo Apostolicus*) đã xuất hiện vào năm 1759. Hoàn toàn độc lập với những thư liệu từ sách của Busembaum, và được biên soạn lại trọn vẹn, cuốn này quả thật là một tác phẩm cá biệt, chín muồi, và đầy đủ nhất trong các sách của An-phong như một thần học gia luân lý. Sách ấy đã được tái bản 118 lần.

Nhưng, An-phong luôn nghĩ đến những người khốn cùng nhất giữa giới nghèo nàn, bình dân. Ngài lại phải đơn giản hóa và tóm lược bộ *Hướng dẫn và Thực hành cho Cha Giải tội* trong một cuốn duy nhất, dưới tựa đề *Vị Giải tội được hướng dẫn trong việc giải tội cho Dân quê* (tiếng Ý là *Il Confessore diretto per le Confessioni della Gente di Campagna*, hoặc tiếng Latinh là *Homo Apostolicus - Người Tông đồ*). Cuốn này được xuất bản năm 1764. Ngài đã viết cho Remondini vào ngày 26-8-1763 rằng:

*Tôi đã thực hiện một bản ngắn gọn bằng thô ngữ, với đầy đủ chi tiết liên quan đến những vấn đề chính trong thần học luân lý. Cuốn sách nhỏ này vẫn tốt, nhưng ai đặc thù nó*

---

<sup>9</sup> Các Tâm thư, III, tr. 40.

*thì có thể giải tội cách hiệu quả nơi vùng quê. Và vì mục đích đó mà tôi đã viết ra để xử dụng trong giáo phận của tôi.<sup>10</sup>*

Hai năm trước đó, An-phong đã được tấn phong giám mục giáo phận Sant'Agata dei Gotti. Tuy vậy, chiếc gậy giám mục vẫn không thay thế ngai viết của ngài.

*(Còn tiếp)*

---

<sup>10</sup> Xc. De MEULEMEESTER, tr. 122.